

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 18/6/2020
“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Dương Điềm;
2. Bà HBLACK Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 18/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 04, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Văn T bày như sau:**

Ông T và bà Nguyễn Thị L là chỗ quen biết nhau nên vào ngày 04/11/2019 ông T có bán cho bà L 46 kg gà thịt; ngày 12/11/2019 ông T tiếp tục bán cho bà L 57,4 kg gà thịt với giá thỏa thuận là 60.000đ/01kg. Tổng cộng cả hai lần ông T đã bán cho bà L là 103,4 kg gà, thành tiền là 6.204.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng). Tuy nhiên cả hai lần mua này bà L đề nghị cho nợ sau khi lấy tiền bán gà từ nhà hàng rồi trả cho ông T nhưng cho đến nay bà L vẫn chưa thanh toán cho ông T khoản tiền nào mặc dù ông T đã gặp bà và đòi nhiều lần.

Do tin tưởng bà L nên cả hai lần mua gà giữa bà L với ông T đều không viết giấy tờ gì về việc mua bán và nợ tiền gà nói trên.

Nay ông T đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông T số tiền bà L đã mua nợ gà là 6.204.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Ngoài ra ông T không yêu cầu gì khác và không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Tại địa phương nguyên đơn không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo gì.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:**

Bà L không đồng ý với phần trình bày của ông T. Bà xác định bà với ông T là chỗ quen biết, đã nhiều lần bà mua gà của ông T đều có trả tiền đầy đủ. Còn việc ông T cho rằng ngày 04/11/2019 bà có mua của ông T 46 kg gà và ngày 12/11/2019 mua tiếp 57,4 kg gà với tổng số tiền nợ mua gà của cả hai lần là 6.204.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng*) là không đúng. Vì cả hai lần trên bà đều không mua gà của ông T.

Nay ông T yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền nợ mua gà là 6.204.000 đồng thì bà không đồng ý, bà đề nghị ông T xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác và không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án. Tại địa phương bà không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo gì.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu:**

Thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm, đường lối xử lý đối với vụ án:

Nguyên đơn cho rằng bị đơn mua gà và nợ tiền gà của nguyên đơn với số tiền 6.204.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng*) nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T đối với yêu cầu bị đơn trả 6.204.000 đồng tương ứng với 103,4 kg gà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; lời trình bày của những người tham gia tố tụng, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Hoàng Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L trả lại tiền mua gà với số tiền 6.204.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Do đó xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn 04, xã B, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã thông báo hợp lệ cho các đương sự tham gia phiên họp để giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên họp cũng như tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn xác định ngày 04/11/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị L có mua của nguyên đơn 46 kg gà thịt; ngày 12/11/2019 nguyên đơn tiếp tục bán cho bà L 57,4 kg gà thịt với giá thỏa thuận là 60.000đ/01kg. Tổng cộng cả hai lần ông T đã bán cho bà L là 103,4 kg gà, thành tiền là 6.204.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng*). Việc hai bên mua, bán gà và nợ tiền nhưng không lập giấy tờ gì. Nguyên đơn ông Hoàng Văn T xác định bị đơn mua gà cho đến nay không trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì làm căn cứ để chứng minh cho việc vi phạm này của bị đơn. Về phía bị đơn không thừa nhận và không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên HĐXX áp dụng Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa HĐXX xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo nghị quyết thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng nguyên đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 93; 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí của tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn T về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L trả số tiền mua gà 6.204.000 đồng (*Sáu triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng*)

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Hoàng Văn T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN CÔNG CƯỜNG